

VIỆN NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ VIỆT NAM HƯỚNG TỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐIỆN HẠT NHÂN

TS TRẦN CHÍ THÀNH

Viện trưởng Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam
Bộ KH&CN

Phát triển điện hạt nhân (ĐHN) là cần thiết nhằm đảm bảo an ninh năng lượng, đáp ứng nhu cầu điện năng cho nền kinh tế của đất nước. Thời gian qua, Viện Năng lượng Nguyên tử (NLNT) Việt Nam đã có nhiều đóng góp quan trọng trong việc đưa những tiến bộ của ngành NLNT phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Chương trình ĐHN của Việt Nam đang được triển khai thực hiện một cách mạnh mẽ. Xây dựng tiềm lực nghiên cứu - triển khai, hỗ trợ phát triển ĐHN là nhiệm vụ quan trọng của Viện NLNT Việt Nam để đáp ứng yêu cầu phát triển...

Với lịch sử phát triển hơn 35 năm, Viện NLNT Việt Nam đã đóng vai trò quan trọng trong hình thành và phát triển ngành NLNT, góp phần đưa ứng dụng kỹ thuật hạt nhân, công nghệ bức xạ vào các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội đất nước. Sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, đội ngũ cán bộ của Viện NLNT đã bắt tay ngay vào khôi phục lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt, việc xây dựng và vận hành lò hạt nhân nghiên cứu này đã góp phần thúc đẩy khoa học và công nghệ (KH&CN), ứng dụng các kỹ thuật hạt nhân, đồng thời đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học ngành NLNT cho đất nước. Trong giai đoạn hiện nay, khi Đảng và Chính phủ quyết định phát triển ĐHN, không nghi ngờ rằng, Viện NLNT Việt Nam sẽ đóng vai trò quan trọng trong chương trình ĐHN. Câu hỏi đặt ra là Viện sẽ thay đổi định hướng như thế nào để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mới hiện nay. Mặc dù đã đạt được rất nhiều thành quả đáng ghi nhận, tuy nhiên nếu đánh giá một cách khách quan, năng lực nghiên cứu - triển khai, tư vấn của

Viện vẫn còn rất thấp so với yêu cầu thực tế, đặc biệt khi Việt Nam đang triển khai thực hiện các dự án ĐHN.

Thứ nhất, nhiệm vụ nghiên cứu chỉ thực hiện tốt ở một vài hướng nghiên cứu như vật lý hạt nhân, quan trắc phóng xạ và môi trường. Những đề tài/dự án nghiên cứu đạt kết quả cao, được công bố quốc tế... chưa nhiều.

Thứ hai, năng lực nghiên cứu, tư vấn cho ĐHN hiện nay còn kém. Viện và các đơn vị nghiên cứu trực thuộc chưa đủ năng lực tham gia thực sự vào các nhiệm vụ của chương trình ĐHN. Các nhiệm vụ như: nghiên cứu đánh giá công nghệ ĐHN; đánh giá phân tích an toàn; đánh giá tác động phóng xạ đến môi trường... trong nghiên cứu khả thi hiện nay đều do tư vấn nước ngoài thực hiện, trong khi sự tham gia của các đơn vị thuộc Viện vào các nhiệm vụ này hầu như không đáng kể. Ngoài ra, có thể thấy rằng, chưa có sự phối hợp cần thiết giữa các đơn vị trong Bộ KH&CN (Cục An toàn bức xạ và hạt nhân, Cục NLNT, Viện NLNT Việt Nam) để tham gia tích cực vào dự án ĐHN. Để xây dựng được năng lực trong đánh

giá báo cáo phân tích an toàn, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân và Viện NLNT Việt Nam cần phối hợp, xây dựng nhóm làm việc, cùng tham gia vào triển khai công việc với các tư vấn nước ngoài, với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) trong nghiên cứu khả thi. Mặc dù hiện nay dự án nghiên cứu khả thi đã đến giai đoạn kết thúc, các đơn vị NLNT trong Bộ vẫn chưa tham gia đáng kể vào giám sát, phối hợp, triển khai công việc của dự án ĐHN cùng EVN. Nếu như vậy, liệu chúng ta sẽ có đủ khả năng để thực hiện tốt, hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến dự án ĐHN đang được triển khai hay không?

Thứ ba, năng lực triển khai ứng dụng vẫn còn hạn chế, các nhiệm vụ triển khai chưa thực sự tốt, hiệu quả kinh tế mang lại chưa đáng kể. Các ứng dụng trong y tế mất dần tính hiệu quả do cạnh tranh của thị trường; các ứng dụng kỹ thuật hạt nhân trong nông nghiệp rất ít, chưa mang lại được hiệu quả thực sự cho nền nông nghiệp của nước nhà.

Thứ tư, đào tạo nhân lực cho Viện vẫn chậm và kém hiệu quả, đặc biệt

nguồn cán bộ trẻ có khả năng, có ngoại ngữ rất ít nên việc triển khai đào tạo sau đại học, đào tạo ở nước ngoài bị hạn chế. Việc đào tạo nguồn nhân lực khoa học, đội ngũ chuyên gia là cấp thiết cho giai đoạn hiện nay, tuy vậy vẫn chưa có được sự hỗ trợ tích cực từ phía Chính phủ.

Việc đánh giá khách quan, nhìn thẳng vào những yếu kém là cần thiết. Tuy nhiên, những khó khăn và hạn chế nêu trên có những lý do của nó: 1) Nhiệm vụ xây dựng tiềm lực hỗ trợ cho ĐHN là lĩnh vực khá mới, cần có thời gian để thay đổi và xây dựng năng lực; 2) Nguồn nhân lực thiếu và yếu là kết quả của nhiều năm Viện chưa chú trọng vấn đề đào tạo nhân lực. Có thể nói, vấn đề nhân lực là thách thức lớn nhất hiện nay của Viện. Nguồn nhân lực chất lượng cao là đòi hỏi của ĐHN, xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu mạnh chính là xây dựng tiềm lực khoa học của Viện nhằm hỗ trợ cho chương trình ĐHN; 3) Chính sách lương cho cán bộ khoa học chưa hợp lý, nguồn thu nhập cho cán bộ nghiên cứu không đảm bảo, dẫn đến mất dần sự hấp dẫn của nghề nghiệp, mất dần sự tâm huyết của cán bộ nghiên cứu; 4) Quán tính lớn của sức ỳ, của tư tưởng dựa vào Nhà nước; một vài đơn vị, một số cán bộ nghiên cứu chưa thực sự đóng góp khả năng của mình một cách tâm huyết cho sự nghiệp KH&CN của ngành.

Chương trình ĐHN của Việt Nam đang được triển khai thực hiện mạnh mẽ. Phát triển ĐHN là cần thiết nhằm đảm bảo an ninh năng lượng, đáp ứng nhu cầu điện năng cho nền kinh tế của đất nước. Công nghiệp hóa đất nước đòi hỏi nguồn cung cấp điện năng ổn định, kinh tế và ĐHN có thể đáp ứng yêu cầu này. Tuy nhiên, ĐHN có đặc thù rất đặc biệt, đó là vấn đề đảm bảo an toàn. Từ một khía cạnh, phát triển ĐHN đòi hỏi sự phát triển KH&CN

để hỗ trợ kỹ thuật, đảm bảo an toàn, đảm bảo tính kinh tế. Trên khía cạnh khác, chương trình ĐHN sẽ thúc đẩy KH&CN, các ngành công nghiệp của đất nước. Phía sau ĐHN chính là KH&CN. Xây dựng tiềm lực nghiên cứu - triển khai, hỗ trợ phát triển ĐHN là nhiệm vụ quan trọng của Viện NLNT Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Để có thể xây dựng Viện lớn mạnh, đáp ứng yêu cầu thực tế, hướng đến hỗ trợ tích cực cho chương trình ĐHN của đất nước, một số giải pháp cụ thể trước mắt đã được xác định, đó là:

Một là, chú trọng xây dựng tiềm lực khoa học, triển khai nhiệm vụ nghiên cứu; trước mắt, Viện cần xác định rõ các hướng nghiên cứu cần thiết hiện nay, trong đó ưu tiên hỗ trợ chương trình ĐHN.

Hai là, xây dựng một số nhóm nghiên cứu ưu tiên cần thiết trước mắt trên cơ sở tiềm năng hiện có (về nhân lực khoa học, trình độ, trang thiết bị), dần dần bổ sung các hướng khác trong tương lai khi có khả năng và điều kiện.

Ba là, định hướng đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu cấp nhà nước, cấp bộ vào các hướng nghiên cứu được xác định là ưu tiên, nâng cao chất lượng các đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu.

Bốn là, thúc đẩy ứng dụng NLNT trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, chú trọng ứng dụng trong lĩnh vực nông nghiệp.

Năm là, sử dụng tối đa nguồn nhân lực hiện có, sử dụng đội ngũ cán bộ đã về hưu vào các công việc (trong ngành ĐHN hiện nay, các nước đều áp dụng chính sách này do thiếu cán bộ, ngay cả Cơ quan NLNT quốc tế - IAEA cũng đang sử dụng cán bộ cao tuổi của các nước).

Sáu là, chủ động phối hợp với các viện nghiên cứu, trường đại học trong nghiên cứu - triển khai; tích

cực tham gia các nhiệm vụ liên quan đến dự án ĐHN.

Bảy là, đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tận dụng hợp tác quốc tế để nâng cao năng lực, đào tạo nguồn nhân lực...

Tuy nhiên, việc xây dựng và phát triển Viện không thể nằm ngoài một sự chỉ đạo thống nhất và quyết liệt của Chính phủ đối với chương trình ĐHN. Có thể nhìn thấy 3 khía cạnh nổi bật hiện nay cần tập trung giải quyết trong nhiệm vụ tổng thể là vấn đề thu hút nhân lực, vấn đề đào tạo nhân lực và vấn đề sử dụng nhân lực. Việc thu hút nhân lực bao gồm thu hút chuyên gia, kỹ sư giỏi mới tốt nghiệp vào các viện nghiên cứu, thu hút sinh viên giỏi vào ngành hạt nhân. Đào tạo nhân lực ngành hạt nhân là nhiệm vụ quan trọng của Bộ KH&CN và Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiện nay vẫn còn nhiều quan điểm, suy nghĩ khác nhau giữa 2 Bộ trong chiến lược, phương pháp, cách thực hiện việc đào tạo nhân lực cho ngành hạt nhân, chưa có sự phối hợp giữa 2 Bộ cùng hướng tới xây dựng một chiến lược đào tạo nhân lực ĐHN dài hạn. Để có thể sử dụng nhân lực hiện có một cách hiệu quả, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa Bộ KH&CN và Bộ Công thương.

Thực tế phát triển ĐHN của các nước trên thế giới (Nga, Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản...) cho thấy, ngành hạt nhân bao giờ cũng thu hút những nhà khoa học xuất sắc nhất của đất nước. Chương trình ĐHN của Việt Nam có thành công hay không cũng sẽ phụ thuộc vào, liệu 10-20 năm sau chúng ta có được những nhà khoa học xuất sắc nhất trong ngành hạt nhân hay không. Chúng ta hy vọng trong tương lai, trên bầu trời KH&CN Việt Nam sẽ xuất hiện những ngôi sao sáng của ngành hạt nhân ■